# Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống

N

ora đưa mắt nhìn quanh và nhận thấy cô đang nằm trên chiếc giường quen thuộc của mình.

Cô xem đồng hồ đeo tay. Lúc này là một phút sau nửa đêm. Cô bật đèn lên. Đây chính là cuộc đời cô đã sống, chỉ có điều mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn vì ở đây Voltaire sẽ sống. Voltaire thực sự của cô.

Nhưng nó đâu rồi nhỉ?

“Volts ơi?”

Cô bước xuống giường.

“Volts?”

Cô tìm khắp căn hộ mà chẳng thấy nó. Mưa vẫn gõ nhịp trên cửa sổ, điều đó thì không hề thay đổi. Hộp thuốc chống trầm cảm mới mua đang nằm trên tủ bếp. Cây đàn piano điện im lìm đứng kế bên bức tường.

“Voltsy?”

Có cây ngọc giá và ba chậu xương rồng bé tẹo, có mấy giá sách trên đó vẫn vẹn nguyên sự pha trộn giữa các thể loại triết học, tiểu thuyết, sách học yoga chưa một lần đem ra thực hành, tiểu sử các ngôi sao nhạc rock, sách khoa học phổ thông. Cuốn National Geographic cũ với hình ảnh một con cá mập trên trang bìa, tạp chí Elle xuất bản từ năm tháng trước được cô rước về chủ yếu vì bài phỏng vấn Ryan Bailey. Lâu lắm rồi không có thêm sách báo mới nào.

Có bát thức ăn mèo còn đầy nguyên.

Cô đi khắp nơi tìm, gọi cả tên nó. Chỉ đến khi quay lại phòng ngủ và nhòm xuống gầm giường thì cô mới thấy.

“Volts!”

Con mèo nằm im.

Tay cô không đủ dài để với tới chỗ nó, thế nên cô đẩy giường sang một bên.

“Voltsy. Thôi nào, Voltsy,” cô thì thầm.

Nhưng ngay khi bàn tay cô chạm vào tấm thân lạnh giá của nó, cô đã hiểu, lòng tràn ngập đau buồn và bối rối. Cô lập tức thấy mình trở lại Thư viện Nửa Đêm, đối diện với bà Elm lần này đang ngồi trên chiếc ghế êm ái, say sưa đọc một trong những cuốn sách.

“Cháu không hiểu,” Nora nói với bà.

Mắt bà Elm vẫn dán vào trang sách đang đọc. “Sẽ còn rất nhiều điều cháu không hiểu.”

“Cháu bảo bà cho cháu đến cuộc đời mà Voltaire vẫn còn sống cơ mà.”

“Cháu không hề nói như thế.”

“Sao cơ?”

Bà bỏ sách xuống. “Cháu bảo ta cho cháu đến cuộc đời mà cháu không cho nó ra ngoài. Đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.”

“Thế ư?”

“Đúng vậy. Hoàn toàn khác. Cháu biết không, nếu lúc nãy cháu yêu cầu được đến cuộc đời mà ở đó nó vẫn còn sống thì ta buộc phải từ chối.”

“Nhưng vì sao ạ?”

“Vì cuộc đời đó không tồn tại.”

“Cháu tưởng mọi cuộc đời đều tồn tại.”

“Mọi cuộc đời có thể tồn tại mới đúng. Thế này, hóa ra Voltaire mắc phải một bệnh nghiêm trọng gọi là” - bà thận trọng đọc những gì viết trong sách - “cơ tim hạn chế, bệnh của nó nặng lắm, lại còn là bẩm sinh và sẽ khiến tim nó ngừng đập khi nó còn ít tuổi, không thể tránh được.”

“Nhưng nó bị xe tông đấy chứ.”

“Có sự khác biệt giữa chết trên đường và bị xe tông, Nora ạ. Ở cuộc đời ban đầu của cháu, Voltaire gần như sống lâu hơn tất cả những cuộc đời khác, chỉ trừ cuộc đời cháu vừa đến, khi nó mới chết cách đây ba giờ. Dù vài năm đầu đời nó phải sống cực khổ, nhưng cái năm được về ở với cháu là quãng thời gian hạnh phúc nhất của nó. Voltaire từng phải trải qua những cuộc đời còn khổ hơn nhiều, tin ta đi.”

“Vài phút trước đến tên nó bà còn chẳng biết. Giờ bà lại biết nó bị cơ tim gì gì đó cơ ạ?”

“Ta biết tên nó chứ. Mà không phải vài phút trước đâu. Vẫn là phút này đấy, cháu xem đồng hồ đi.”

“Sao bà lại nói dối?”

“Ta không nói dối. Ta hỏi cháu con mèo của cháu tên là gì. Ta chưa bao giờ nói ta không biết tên nó. Cháu có hiểu sự khác nhau giữa hai điều ấy không? Ta chỉ muốn cháu nói ra tên của nó, để khơi gợi cảm xúc trong cháu.”

Lúc này, cảm giác bực bội khiến Nora nóng bừng cả người. “Thế thì còn tệ hơn! Bà cho cháu đến cuộc đời đó dù biết thừa Volts sẽ chết. Và nó chết thật rồi. Vì vậy, chẳng có gì thay đổi cả.”

Đôi mắt bà Elm lại sáng lên lấp lánh. “Ngoại trừ cháu.”

“Ý bà là sao?”

“Giờ cháu không còn nghĩ mình là người nuôi mèo dở tệ nữa. Cháu đã chăm sóc cho nó một cách tốt nhất có thể. Cháu yêu nó bao nhiêu thì nó cũng yêu cháu bấy nhiêu, và có lẽ nó không muốn cháu chứng kiến lúc nó chết. Thực ra, mèo biết hết đấy. Chúng hiểu được khi nào mình phải chết. Nó bỏ ra ngoài chính là vì nó sắp chết, và nó biết điều đó.”

Nora cố gắng tiếp nhận tất cả những điều này. Giờ nghĩ lại, cô không thấy bất cứ dấu hiệu thương tích nào trên cơ thể chú mèo của mình. Cô chỉ rút ra kết luận một cách hồ đồ giống như Ash. Một con mèo nằm chết bên đường thì có thể là chết vì tai nạn. Và nếu bác sĩ phẫu thuật mà đã nghĩ vậy thì người thường cũng tin theo thôi. Hai cộng hai bằng xe tông.

“Tội nghiệp Volts,” Nora lầm bầm, lòng đầy thương tiếc.

Bà Elm mỉm cười, y hệt một cô giáo khi thấy học trò đã ngộ ra bài học.

“Nó yêu cháu lắm, Nora ạ. Cháu đã chăm sóc nó không thể tốt hơn. Giờ hãy mở đến trang cuối cùng trong Cuốn sách về những nuối tiếc.”

Nora trông thấy cuốn sách đang nằm trên sàn. Cô khuỵu gối xuống bên cạnh.

“Cháu không muốn mở ra nữa đâu.”

“Đừng lo. Lần này sẽ an toàn hơn. Cứ xem đúng trang cuối là được.”

Khi lật đến trang đó, cô thấy một trong những hối tiếc sau cùng của mình - “Tôi không biết chăm sóc Voltaire cho tử tế” - chầm chậm biến mất khỏi trang sách. Con chữ mờ đi như thể những kẻ xa lạ đang lui về sau màn sương.

Nora đóng sách lại trước khi cảm thấy được có chuyện không ổn.

“Sao, giờ cháu thấy rồi chứ? Có những nỗi hối tiếc tồn tại chẳng dựa trên cơ sở thực tế nào. Đôi lúc chúng chỉ là…” Bà ngừng lại để tìm từ phù hợp và cuối cùng cũng tìm được. “Một mớ chuyện nhảm ruồi.”

Nora cố nhớ lại hồi còn đi học để xem bà Elm có bao giờ nói hai từ “nhảm ruồi” hay không, và cô khá chắc chắn câu trả lời là không.

“Nhưng cháu vẫn chưa hiểu sao bà lại để cháu bước vào cuộc đời đó nếu bà biết Volts đằng nào cũng chết. Bà có thể nói thẳng với cháu mà. Bà có thể cho cháu biết cháu không phải người nuôi mèo dở tệ. Sao bà lại không làm thế?”

“Bởi vì Nora à, đôi lúc, muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống.”

“Nghe khó thật.”

“Cháu ngồi đi,” bà Elm bảo cô. “Ngồi xuống cho đàng hoàng. Chứ quỳ trên sàn thế kia không được đâu.” Nora quay lại và phát hiện sau lưng mình có một cái ghế mà lúc trước cô không hề nhận thấy. Đó là chiếc ghế cổ làm bằng gỗ gụ, lưng bọc da đính cúc chắc là mang phong cách thời Edward, có cả giá để sách bằng đồng gắn ở một bên tay ghế. “Cháu nghỉ một lát đi đã.”

Nora ngồi xuống.

Cô chăm chú nhìn đồng hồ đeo tay. Dù cô có ngồi nghỉ bao lâu đi nữa, đồng hồ vẫn chỉ đúng nửa đêm.

“Cháu vẫn không thích việc này chút nào. Một đời buồn khổ là quá đủ rồi. Sao phải mạo hiểm thử thêm cơ chứ?”

“Được thôi.” Bà Elm nhún vai.

“Sao ạ?”

“Thế thì đừng làm gì nữa. Cháu cứ việc ở lại thư viện này cùng những cuộc đời đang đợi trên các hàng kệ kia, đừng chọn gì hết.”

Nora có cảm giác bà Elm đang bày trò gì đó với mình thì phải. Nhưng cô chấp nhận hùa theo.

“Được thôi.”

Vậy là cô đứng ì ra, còn bà Elm lại cầm lấy cuốn sách đang đọc dở.

Nora thấy thật không công bằng khi bà Elm có thể tha hồ đọc hết cuộc đời này đến cuộc đời khác mà không bị cuốn vào đó.

Thời gian cứ thế trôi đi.

Mặc dù đúng ra mà nói thì tất nhiên không phải vậy.

Nora có thể ở lại đây mãi mãi mà chẳng thấy đói khát hay mệt mỏi gì. Nhưng xem chừng cô vẫn có thể cảm thấy buồn chán.

Thời gian cứ đứng yên, còn nỗi tò mò của Nora về những cuộc đời quanh cô mỗi lúc một lớn dần. Hóa ra, khi ở trong một thư viện, thật khó lòng kiềm chế được khao khát lấy những thứ có trên giá xuống.

“Sao bà không đưa luôn cho cháu cuộc đời nào bà biết là tốt đẹp ấy?” cô đột ngột lên tiếng.

“Thư viện này không vận hành theo cách đó.”

Nora còn một câu hỏi nữa.

“Ở hầu hết các cuộc đời, giờ này chắc cháu đang say giấc phải không ạ?”

“Trong nhiều cuộc đời, đúng vậy.”

“Thế chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Cháu ngủ. Rồi cháu thức dậy trong cuộc đời đó. Chẳng có gì phải lo lắng cả. Nhưng nếu cháu không yên tâm thì có thể thử một cuộc đời mà ở đó giờ đang là lúc khác.”

“Ý bà là sao ạ?”

“À, đâu phải nơi nào cũng là ban đêm, đúng không?”

“Dạ?”

“Có vô số vũ trụ có thể tồn tại mà ở đó cháu đang sống. Chẳng nhẽ cháu nghĩ tất cả đều theo giờ GMT chắc?”

“Dĩ nhiên là không ạ,” Nora đáp. Cô nhận ra mình sắp sửa đầu hàng và chọn tiếp một cuộc đời khác. Cô nghĩ đến những con cá voi lưng gù. Cô nghĩ đến những tin nhắn không được hồi đáp. “Ước gì trước đây cháu đến Australia với Izzy. Cháu muốn được trải nghiệm cuộc đời đó.”

“Lựa chọn rất sáng suốt.”

“Sao cơ? Cuộc đời đó tốt đẹp lắm hả bà?”

“Ồ, ta không hề nói như thế. Ta chỉ cảm thấy có vẻ cháu bắt đầu biết cách lựa chọn hơn thôi.”

“Vậy cuộc đời đó tệ lắm ạ?”

“Ta cũng không nói thế đâu.”

Một lần nữa dãy kệ bắt đầu dịch chuyển, rồi dừng lại sau vài giây.

“A, đây rồi,” bà Elm nói, lấy một cuốn sách ở hàng thứ hai từ dưới lên. Bà nhận ra nó ngay - một điều thật kỳ lạ vì trông nó gần như chẳng khác gì những cuốn xung quanh.

Bà đưa cuốn sách cho Nora một cách trìu mến, cứ như thể đó là món quà sinh nhật.

“Của cháu đây. Cháu biết phải làm gì rồi đó.”

Nora ngần ngừ.

“Lỡ cháu chết thì sao ạ?”

“Cháu nói gì cơ?”

“Ý cháu là, ở cuộc đời khác ấy. Chắc chắn phải có những cuộc đời mà trong đó cháu chết trước ngày hôm nay chứ.”

Khuôn mặt bà Elm toát lên vẻ tò mò. “Đó chẳng phải điều cháu muốn hay sao?”

“Thì đúng thế, nhưng mà…”

“Đúng, cháu đã chết vô số lần trước ngày hôm nay. Tai nạn ô tô, dùng thuốc quá liều, đuối nước, ngộ độc thực phẩm, hóc táo, hóc bánh quy, hóc bánh mì kẹp xúc xích chay, hóc bánh mì kẹp xúc xích không chay, mắc mọi bệnh tật có thể mắc… Cháu đã chết theo mọi cách có thể, vào bất cứ thời điểm nào có thể.”

“Thế là cháu cũng có thể chết ngay sau khi mở sách?”

“Không. Không chết ngay đâu. Cũng như với Voltaire, nơi này chỉ chứa những cuộc đời có thể, ừm, sống. Ý ta là cháu có thể chết ở một cuộc đời, nhưng sẽ không chết trước khi bước vào đó, vì Thư viện Nửa Đêm không phải nơi dành cho những hồn ma. Không phải thư viện của những xác chết. Mà là thư viện của những tiềm năng. Chết rồi thì còn tiềm năng gì nữa. Cháu hiểu chứ?”

“Cũng hơi hơi ạ.”

Nora chăm chú nhìn cuốn sách vừa được trao. Màu xanh lá thông. Chất mịn màng và lại được dập cái tựa đề chung chung, vô nghĩa đến phát bực: Đời tôi.

Cô mở sách ra thì thấy một trang trắng, vậy là cô lật sang trang sau và băn khoăn không hiểu lần này sẽ xảy ra chuyện gì đây. “Bể bơi hôm nay có phần đông đúc hơn thường lệ…”

Thế rồi cô đã ở đó.

# Lửa

C

ô thở hổn hển. Những cảm giác đột ngột ùa đến. Thanh âm huyên náo và nước. Cô há miệng và bị sặc. Vị nước mặn chát, cay xè.

Cô loay hoay tìm cách chạm chân xuống đáy, nhưng ở đây sâu quá, vậy là cô vội vã chuyển sang bơi ếch.

Một bể bơi, nhưng là bể bơi nước mặn. Ở ngoài trời, kế bên là biển lớn. Dường như nó được khoét vào trong lòng khối đá nhô ra ở bờ biển. Cô có thể trông thấy đại dương ngay gần đó. Bầu trời chan hòa ánh nắng. Nước khá lạnh, nhưng với cái nóng trên kia thì sự lạnh lẽo ấy lại đem tới cảm giác thật sảng khoái.

Ngày xưa cô từng là nữ vận động viên bơi lội mười bốn tuổi xuất sắc nhất Bedfordshire.

Cô giành chiến thắng ở hai nội dung thuộc lứa tuổi của mình ở Giải Bơi lội thiếu niên toàn quốc. Bơi sải 200 mét. Bơi sải 400 mét. Ngày nào bố cũng lái xe đưa cô đến bể bơi thị trấn. Có hôm cô tập cả trước giờ lên lớp lẫn sau khi tan học. Nhưng sau đó, trong lúc anh trai cô cháy hết mình cùng cây đàn ghi ta và Nirvana, niềm đam mê dành cho bơi lội của Nora dần chuyển hướng sang âm nhạc, và cô mày mò tự học chơi không chỉ những bản nhạc của Chopin mà cả các ca khúc kinh điển như “Let it be” và “Rainy days and Mondays”. Cô cũng bắt đầu tập tành viết nhạc từ hồi Mê Cung hãy còn chưa manh nha thành hình trong tâm trí anh trai cô.

Nhưng không phải hồi đó cô đã chán bơi, mà chỉ vì áp lực xung quanh nó thôi.

Cô bơi tới bên thành bể. Dừng lại và đưa mắt nhìn quanh. Cô có thể trông thấy bãi biển nằm thấp hơn tầm mắt phía đằng xa, cong cong hình bán nguyệt ôm lấy những con sóng vỗ bờ. Đi sâu hơn vào đất liền là thảm cỏ. Một khu công viên với những hàng cọ và người dắt chó đi dạo đó đây.

Xa hơn nữa là những ngôi nhà và khu căn hộ thấp tầng, xe cộ qua lại trên đường. Cô từng trông thấy vịnh Byron qua ảnh, nhưng nó không giống thế này. Nơi đây, dù là đâu đi nữa, có vẻ nhiều công trình hơn một chút, vẫn là chốn dành cho dân lướt sóng, nhưng cũng mang dáng dấp thị thành.

Hướng sự chú ý về lại bể bơi, cô chợt nhận thấy một người đàn ông vừa chỉnh kính bơi vừa nhoẻn cười với mình. Cô có quen anh ta không nhỉ? Có đón nhận nụ cười này trong cuộc đời cô đang sống không? Chẳng biết phải làm gì, cô đành nở nụ cười mím chi lịch sự để đáp lễ. Cảm giác cứ như thể cô là một vị khách du lịch đang cầm trong tay thứ ngoại tệ xa lạ, chẳng rõ nên “boa” bao nhiêu thì vừa.

Đúng lúc đó, một bà cụ đội mũ cười với Nora trong lúc khỏa nước bơi về phía cô.

“Chúc buổi sáng tốt lành, Nora,” bà cụ nói, vẫn không ngừng tay chèo.

Lời chào này cho thấy có vẻ Nora thường xuyên lui tới đây.

“Chúc bà buổi sáng tốt lành,” cô đáp.

Cô dõi mắt nhìn ra biển để khỏi phải tham gia vào màn tán gẫu gượng gạo. Một nhóm người lướt sóng buổi sáng trông chỉ như những cái chấm li ti trên tấm ván đang bơi ra ngoài xa để đón những con sóng lớn xanh thẳm màu ngọc bích.

Đây quả là khởi đầu hứa hẹn cho cuộc sống của cô ở Australia. Cô chăm chú nhìn đồng hồ đeo tay. Là chiếc Casio có màu cam chóe, trông thật rẻ tiền. Cô hy vọng cái đồng hồ mang sắc màu hạnh phúc là dấu hiệu cho thấy một cuộc đời cũng đong đầy hạnh phúc. Lúc này mới hơn chín giờ sáng. Cạnh chiếc đồng hồ là một vòng dây đeo tay bằng nhựa có gắn một cái chìa khóa.

Vậy ra, ở đây cô có thói quen đi bơi hằng sáng. Tại một bể bơi ngoài trời nằm bên bờ biển. Không biết có phải cô đi một mình hay không. Cô lướt mắt nhìn quanh bể, hy vọng phát hiện được dấu hiệu nào đó của Izzy, nhưng lại chẳng thấy gì.

Cô bơi thêm một lúc nữa.

Ngày trước, điều cô yêu thích ở môn bơi chính là cảm giác biến mất. Khi ở dưới nước, cô có được sự tập trung tuyệt đối đến nỗi không còn nghĩ đến bất cứ điều gì. Mọi nỗi âu lo xoay quanh chuyện học hành hay chuyện gia đình đều tan biến. Mấu chốt của nghệ thuật bơi lội - cô đoán cũng giống như mọi nghệ thuật khác - nằm ở sự tuyệt đối ấy. Bạn càng tập trung vào việc mình làm bao nhiêu thì sẽ càng ít chú tâm đến những thứ khác bấy nhiêu. Như thể bạn không còn là mình nữa mà đã trở thành chính điều bạn đang làm.

Nhưng thật khó mà tập trung cho được khi Nora cảm thấy đôi cánh tay và lồng ngực nhói đau. Cô đoán mình bơi đã lâu, có lẽ đến lúc lên bờ rồi. Cô chợt thấy một tấm biển. Bể bơi bãi biển Bronte. Cô nhớ mang máng Dan từng kể cho cô nghe về nơi này, anh từng đến Australia trong năm trải nghiệm, và cái tên bãi biển Bronte đã khắc sâu trong tâm trí cô bởi cái tên này thật dễ nhớ. Jane Eyre trên ván lướt sóng.

Nhưng ở đây, mối nghi hoặc của cô đã được xác thực.

Bãi biển Bronte ở Sydney. Nhưng nó chắc chắn không thuộc vùng vịnh Byron.

Vậy thì lý do chỉ có thể là một trong hai điều sau đây. Hoặc ở cuộc đời này Izzy không sống tại vịnh Byron. Hoặc Nora không sống cùng Izzy.

Cô nhận thấy ánh nắng đã nhuộm nước da cô thành một màu caramen nhạt.

Vấn đề bây giờ tất nhiên là cô không biết quần áo của mình để ở đâu. Nhưng rồi cô nhớ ra chiếc vòng nhựa đeo tay đi kèm chìa khóa.

57. Tủ đồ của cô là tủ số 57. Cô đi tìm phòng thay đồ, mở ngăn tủ vuông vắn thấp bè và nhận ra rằng trong cuộc đời này, sở thích của cô về quần áo cũng như đồng hồ đều màu mè hơn. Cô thấy một chiếc áo phông in hình quả dứa. Rất nhiều dứa. Ngoài ra còn có quần soóc denim màu tím hồng. Và một đôi giày lười kẻ ca rô.

Mình là gì đây? cô băn khoăn. Người dẫn chương trình truyền hình dành cho thiếu nhi chắc?

Kem chống nắng. Son dưỡng có màu hoa râm bụt. Ngoài ra không còn đồ trang điểm nào nữa.

Lúc tròng chiếc áo qua đầu, cô nhận thấy một bên cẳng tay có mấy dấu vết để lại. Những vết sẹo mảnh. Trong giây phút ngắn ngủi, cô thầm hỏi phải chăng là do cô tự gây ra cho chính mình. Ngay dưới bả vai có một hình xăm. Phượng hoàng và ngọn lửa. Trông phát gớm. Ở cuộc đời này, cô rõ là chẳng có mắt thẩm mỹ. Nhưng mắt thẩm mỹ thì liên quan gì đến việc người ta có hạnh phúc hay không chứ?

Cô mặc đồ vào và rút từ trong túi quần soóc ra một chiếc điện thoại di động. Loại cũ hơn so với cái máy cô dùng ở cuộc đời “kết hôn và làm bà chủ quán rượu”. May thay, chỉ cần quét vân tay ngón cái là có thể mở khóa rồi.

Cô rời khỏi phòng thay đồ và sải bước trên con đường bên bờ biển. Hôm nay thật ấm áp. Có thể khi vầng dương tự tin tỏa nắng vào tháng Tư thì như vậy cuộc sống cũng thêm phần tươi đẹp. Mọi thứ ở đây dường như sống động hơn, nhiều màu sắc hơn, giàu sức sống hơn so với ở nước Anh.

Cô trông thấy một con vẹt, là vẹt ngũ sắc, đang đậu trên một băng ghế, được mấy du khách tíu tít chụp ảnh. Một cua rơ có dáng vẻ dân lướt ván đi ngang qua chỗ cô, tay cầm ly sinh tố cam, mỉm cười nói “Chào nhé”.

Nơi này chắc chắn không phải là Bedford.

Nora chợt nhận thấy một điều đang xảy ra trên khuôn mặt mình. Cô đang - có thể nào như thế chăng? - mỉm cười. Lẽ dĩ nhiên không phải chỉ vì có người đang trông đợi điều đó ở cô.

Thế rồi cô nhác thấy mấy chữ graffiti trên một bức tường thấp, viết rằng THẾ GIỚI ĐANG CHÌM TRONG BIỂN LỬA, cạnh đó là dòng MỘT TRÁI ĐẤT = MỘT CƠ HỘI, vậy là nụ cười nhạt dần trên môi cô. Rốt cuộc thì một cuộc đời khác không đồng nghĩa với một hành tinh khác.

Cô chẳng biết mình sống ở đâu, làm nghề gì, hay phải đi đâu sau khi hết giờ bơi, nhưng chính điều đó lại mang tới một cảm giác thật tự do. Tồn tại mà không cần kỳ vọng gì cả, dù là kỳ vọng của chính mình. Vừa đi cô vừa gõ tên mình vào Google kèm theo từ “Sydney” để xem có thu được thông tin nào không.

Chưa kịp ngó qua những kết quả trả về thì cô ngước lên và nhận thấy một người đàn ông đang tiến về phía cô, miệng mỉm cười. Anh ta có dáng người thấp, nước da rám nắng, đôi mắt hiền từ và mái tóc dài thưa thớt buộc túm lên thành chiếc đuôi ngựa buông lơi, mặc áo sơ mi cài cúc lệch.

“Chào Nora.”

“Chào,” cô đáp, cố không để lộ sự bối rối trong giọng nói.

“Hôm nay mấy giờ bắt đầu?”

Hỏi thế thì cô biết trả lời thế nào? “Ơ. Ừm. Khỉ thật. Tôi quên khuấy đi mất.”

Anh ta bật cười, tiếng cười khẽ biểu hiện sự quen thuộc, như thể đãng trí là một phần của con người cô vậy.

“Tôi thấy bảng phân công có ghi. Hình như là mười một giờ.”

“Mười một giờ sáng á?”

Mắt Hiền lại cười. “Cô vừa hút cái gì đó? Cho xin tí đi.”

“Ha. Không có gì,” cô nói giọng cứng nhắc. “Tôi có hút gì đâu. Chỉ bỏ bữa sáng thôi mà.”

“Ừm, chìu nay gặp nhau nhé…”

“Ừ. Ở… đó. Là chỗ nào ấy nhỉ?”

Anh ta nhíu mày cười và tiếp tục đi. Có thể cô làm việc trên một du thuyền chở khách ngắm cá voi khởi hành từ Sydney. Có thể Izzy cũng vậy.

Nora không biết cô (hoặc cô và Izzy) sống ở đâu, tra Google cũng chẳng tìm được gì, nhưng rời khỏi bãi biển có vẻ là hướng đi đúng đắn. Có thể nhà cô chỉ đâu đó quanh đây thôi. Có thể cô đã đi bộ tới bể bơi. Có thể một trong mấy cái xe đạp bị khóa bên ngoài quán cà phê cạnh bể bơi là xe của cô. Cô lục trong cái ví cầm tay bé tẹo và sờ túi quần để tìm chìa khóa, nhưng chỉ thấy mỗi khóa nhà. Không có chìa khóa xe hơi hay xe đạp. Chứng tỏ cô đi bộ hoặc bắt xe buýt. Trên chìa khóa nhà chẳng có thông tin gì cả, vậy là cô ngồi xuống một băng ghế dưới cái nắng chang chang đang giội thẳng vào gáy, mở di động ra xem tin nhắn.

Trong đó có tên của những người cô không quen biết.

Amy. Rodhri. Bella. Lucy P. Kemala. Luke. Lucy M.

Họ là ai vậy nhỉ?

Lại còn một số liên lạc chỉ đề đúng “Chỗ làm”, chẳng chứa thông tin hữu ích nào. Hơn nữa, cũng chỉ có một tin nhắn gần đây do “Chỗ làm” gửi, với nội dung như sau:

Đg ở đâu?

Có một cái tên cô nhận ra.

Dan.

Tim cô chùng xuống khi cô mở tin nhắn mới nhất của anh.

Chào Nor! Hy vọng cuộc sống của em ở xứ chuột túi vẫn tốt đẹp. Có thể em sẽ thấy điều anh sắp thổ lộ rất sến súa hoặc đáng sợ, nhưng dù sao anh vẫn muốn nói. Đêm hôm trước anh nằm mơ thấy quán rượu của anh và em. Giấc mơ thật đẹp. Chúng mình đã hạnh phúc biết chừng nào! Nhưng thôi, bỏ qua chuyện kỳ quặc ấy đi, cái chính anh muốn nói là: đoán xem tháng Năm tới anh sẽ đi đâu? AUSTRALIA. Lần đầu tiên sau hơn chục năm. Đi vì công việc. Anh sẽ làm việc cho Bảo tàng Nghệ thuật Đương đại. Giá mà được gặp nhau thì tốt, dẫu chỉ là đi uống cà phê nếu em rảnh. D x

Điều này lạ lùng đến mức cô suýt nữa phá lên cười. Nhưng tiếng cười lại biến thành tiếng ho. (Giờ ngẫm lại mới thấy xem ra cô không hợp với cuộc đời này cho lắm.) Không biết trên thế giới có bao nhiêu người như Dan, ôm ấp mộng tưởng về những thứ nếu có được rồi thì sẽ lại sinh lòng ghét bỏ. Và bao nhiêu trong số đó đang lôi kéo người khác vào thứ ảo tưởng về hạnh phúc do họ tự vẽ ra?

Có vẻ như Instagram là mạng xã hội duy nhất cô tham gia ở đây, và trên đó cô dường như cũng chỉ đăng những bức ảnh kèm thơ.

Cô dành ra ít phút để đọc một bài:

LỬA

Mọi thứ trong cô

Phần đổi thay

Phần thương tổn

Bởi tiếng cười chê từ chúng bạn

Hay lời dạy bảo của bề trên

Đã không còn.

Tình bạn xưa đớn đau là thế

Cũng chết rồi.

Những vụn vỡ như mạt gỗ trên sàn

Cô lượm lấy.

Rồi đem chúng nhóm lên.

Thành ngọn lửa.

Rực cháy.

Soi sáng đến thiên thu.

Ý tứ có vẻ u ám, nhưng dù sao cũng chỉ là một bài thơ. Khi cuộn màn hình xem đống email, cô thấy một bức thư gửi cho Charlotte - tay sáo trong ban nhạc chuyên biểu diễn ở những vũ hội truyền thống, có khiếu hài hước khá trần trụi và là người bạn duy nhất của Nora ở Lý Thuyết Dây trước khi chuyển về Scotland.

Chào Charl!

Hy vọng bà vẫn khỏe.

Thật vui khi buổi tiệc sinh nhật diễn ra suôn sẻ. Tôi xin lỗi vì không thể về dự. Ở Sydney đầy nắng này mọi chuyện vẫn ổn cả. Cuối cùng cũng chuyển đến nơi ở mới. Ngay gần bãi biển Bronte (đẹp tuyệt). Khu này rất nhiều quán cà phê và có những nét hấp dẫn riêng. Tôi tìm được công việc mới rồi.

Sáng nào tôi cũng đi bơi ở bể bơi nước mặn, xong đến chiều tối lại làm một ly vang Australia dưới nắng. Đời thật mỹ mãn!

Địa chỉ:

2/29 phố Darling

Bronte

NSW 2024

AUSTRALIA

Nora

X

Có điều gì đó thật giả tạo ở đây. Cái giọng điệu vênh váo mơ hồ, xa cách, chẳng khác gì đang biên thư cho bà cô lâu ngày không gặp. Lại còn Khu này rất nhiều quán cà phê và có những nét hấp dẫn riêng nữa chứ, cứ như đang viết nhận xét trên TripAdvisor không bằng. Trước đây, cô đâu có nói chuyện với Charlotte, hay bất cứ ai đi nữa, theo kiểu đó.

Trong thư không thấy nhắc gì đến Izzy. Cuối cùng cũng chuyển đến nơi ở mới. Là bọn tôi chuyển hay tôi chuyển? Charlotte có biết Izzy. Sao lại không nhắc đến Izzy nhỉ?

Chẳng bao lâu nữa cô sẽ có câu trả lời. Quả vậy, hai mươi phút sau cô đã đứng trên hành lang bên ngoài căn hộ của mình, chằm chằm nhìn bốn túi rác cần đem vứt. Phòng khách trông khá chật chội và bức bối. Sofa thì cũ mèm. Nơi này hơi bốc mùi ẩm mốc.

Trên tường treo tấm poster của trò chơi video Angel, ở bàn uống nước có thuốc lá điện tử dán hình lá cần sa. Một người phụ nữ đang dán mắt vào màn hình, nhè đầu lũ zombie mà bắn.

Cô ta có mái tóc ngắn màu xanh dương và trong một khoảnh khắc, Nora cứ tưởng đó là Izzy.

“Xin chào,” cô nói.

Người phụ nữ quay lại. Không phải Izzy. Cô ta có cặp mắt ngái ngủ, vẻ mặt lờ đờ, như thể đã phần nào nhiễm phải căn bệnh từ lũ zombie đang bị bắn. Chắc cô ta cũng là người tử tế thôi, nhưng trong đời Nora chưa bao giờ gặp người này. Cô ta mỉm cười.

“Chào. Bài thơ mới thế nào rồi?”

“À. Ờ. Cũng ổn phết. Cảm ơn cậu.”

Nora đi quanh căn hộ trong trạng thái mơ mơ màng màng. Cô mở ngẫu nhiên một cánh cửa và nhận ra đó là phòng tắm. Cô không cần đi toilet mà cần chút thời gian để suy nghĩ. Vậy là cô đóng cửa, rửa tay rồi đăm chiêu nhìn dòng nước trôi xuống lỗ thoát ngược chiều kim đồng hồ.

Cô liếc về phía khu tắm đứng. Tấm rèm màu vàng xỉn trông lem luốc, bẩn thỉu, hơi giống kiểu nhà trọ sinh viên. Đó chính là thứ mà nơi này khiến cô liên tưởng tới. Một nhà trọ sinh viên. Dù đã ba mươi lăm tuổi nhưng ở cuộc đời này cô vẫn sống không khác gì sinh viên. Cô trông thấy hộp thuốc chống trầm cảm - fluoxetin - đặt cạnh bồn rửa nên cầm lên. Phía trên nhãn có đề mấy chữ “Thuốc kê đơn cho N. Seed”. Cô nhìn xuống cánh tay và lại thấy những vết sẹo. Cảm giác thật kỳ quặc khi phải tìm manh mối trên chính cơ thể mình để giải đáp cho một bí ẩn.

Trên sàn cạnh cái thùng rác có một cuốn tạp chí National Geographic. Chính là cuốn in hình lỗ đen trên trang bìa mà chỉ mới hôm qua thôi cô đã đọc, trong một cuộc đời khác, ở mãi tận bên kia địa cầu. Cô linh cảm nó là của cô, bởi lẽ cô vốn yêu thích tạp chí này và thỉnh thoảng vẫn mua khi nổi hứng, ngay cả dạo gần đây, vì phiên bản điện tử không bao giờ thể hiện được hết vẻ đẹp của những tấm ảnh.

Cô nhớ lại năm mười một tuổi, cô đã ngắm nghía những bức ảnh chụp Svalbard - quần đảo thuộc Na Uy nằm trên Bắc Băng Dương - trong cuốn tạp chí của bố. Nơi ấy trông mới bao la, hẻo lánh và hùng vĩ làm sao, cô băn khoăn không hiểu cảm giác sẽ thế nào khi được sống ở đó giống như những nhà thám hiểm kiêm khoa học gia được nhắc đến trong bài viết, dành cả mùa hè để nghiên cứu một đề tài địa chất. Cô đã cắt ảnh ra và ghim lên tấm bảng ghi chú trong phòng ngủ. Từ đó trở đi, trong nhiều năm, cô luôn phấn đấu học thật giỏi hai môn khoa học và địa lý với hy vọng sau này có cơ hội tiếp bước các nhà khoa học đó, được dành những mùa hè để khám phá những dãy núi và vịnh hẹp đóng băng trong lúc bầy chim hải âu cổ rụt chao lượn trên đầu.

Nhưng sau khi bố cô mất và sau khi đọc Bên kia Thiện Ác của Nietzsche, cô đi đến kết luận rằng: a) Triết học có vẻ là bộ môn duy nhất tương hợp với những chiêm nghiệm sâu sắc bất ngờ trong nội tâm của cô, và b) dù sao cô cũng muốn trở thành ngôi sao nhạc rock hơn là nhà khoa học.

Rời khỏi phòng tắm, cô quay lại với người bạn cùng nhà bí ẩn.

Cô ngồi xuống sofa, kiên nhẫn đợi một lúc, tranh thủ quan sát.

Nhân vật trong game của người phụ nữ ăn một phát đạn vào đầu.

“Cút đi, đồ zombie khốn kiếp,” cô ta hướng về phía màn hình, vui vẻ gằn giọng.

Cô ta cầm lấy thuốc lá điện tử trên bàn. Nora tự hỏi làm thế nào cô lại quen biết người này. Cô đoán họ là bạn cùng nhà.

“Tớ đã suy nghĩ về điều cậu nói.”

“Tớ nói gì cơ?” Nora hỏi.

“Chuyện trông mèo. Cậu muốn chăm sóc con mèo đó, đúng không?”

“Ồ, phải. Đúng vậy. Tớ nhớ rồi.”

“Ý định quá sai lầm, bồ tèo ạ.”

“Thế á?”

“Bọn mèo ấy à.”

“Chúng làm sao?”

“Chúng nhiễm ký sinh trùng. Gọi là toxoplas gì gì đó.”

Điều này Nora biết. Cô biết từ hồi thiếu niên, khi đi làm để lấy kinh nghiệm ở Trung tâm cứu trợ động vật Bedford. “Nhiễm toxoplas.”

“Chính nó! Là thế này, tớ có nghe một podcast, ờ… trong đó họ đưa ra giả thuyết một nhóm tỉ phú toàn cầu đã gieo rắc ký sinh trùng này vào lũ mèo để từ đó tiến tới thôn tính thế giới bằng cách khiến loài người ngày càng ngu đi. Cậu cứ thử nghĩ mà xem. Lũ mèo có mặt ở khắp nơi. Hôm nọ tớ nói chuyện này với Jared, hắn bảo, ‘Bà hút cái gì đấy hả, Jojo?’ Tớ trả lời là, ‘Thứ ông ném cho chứ cái gì.’ Xong hắn nói, ‘Ờ, tôi biết.’ Sau đó hắn kể cho tớ nghe về lũ châu chấu.”

“Châu chấu?”

“Ừ. Cậu biết chuyện lũ châu chấu không?” Jojo hỏi.

“Chuyện gì?”

“Bọn chúng thi nhau tự tử. Có một loại giun ký sinh lớn lên trong cơ thể chúng để trở thành sinh vật thủy sinh trưởng thành và trong quá trình phát triển, lũ giun sẽ chiếm quyền kiểm soát chức năng não bộ của vật chủ, khiến bọn châu chấu nghĩ rằng ‘Ồ, mình thích nước’ và thế là chúng đâm đầu xuống nước mà chết. Chuyện này vẫn xảy ra suốt. Cậu Google mà xem. Tìm cụm ‘châu chấu tự tử’ ấy. Nhưng tóm lại, điều tớ muốn nói ở đây là: tầng lớp tinh hoa đang âm thầm giết chúng ta bằng cách lợi dụng lũ mèo, thế nên cậu đừng lại gần cái giống ấy thì hơn.”

Nora không sao ngăn được ý nghĩ cuộc đời này khác biệt biết mấy so với phiên bản cô vẫn hằng mơ tưởng. Trong hình dung của cô, Izzy và cô sẽ ở trên một con thuyền gần vịnh Byron, trầm trồ trước cảnh tượng hoành tráng của những con cá voi lưng gù, vậy mà ngoài đời cô lại ở đây, trong một căn hộ chật chội đầy mùi cần sa ở Sydney, cùng một tín đồ thuyết âm mưu thậm chí không cho cô lại gần một con mèo.

“Chuyện gì đã xảy ra với Izzy vậy?”

Nora chợt phát hiện mình vừa nói to câu hỏi ấy thành lời.

Jojo ngơ ngác. “Izzy? Izzy bạn cậu ngày trước á?”

“Ừ.”

“Cái người bị chết ấy à?”

Câu nói thốt ra quá nhanh khiến Nora không kịp nhận thức.

“Ờm, gì cơ?”

“Cô bạn bị tai nạn ô tô ấy?”

“Sao cơ?”

Jojo tỏ ra bối rối, những làn khói mỏng lơ lửng trước mặt. “Cậu không sao chứ, Nora?” Cô ta chìa cây thuốc lá điện tử về phía cô. “Làm một hơi không?”

“Thôi, tớ không sao, cảm ơn cậu.”

Jojo cười khúc khích. “Hôm nay chê cơ đấy.”

Nora vớ lấy điện thoại. Lên mạng. Gõ tên “Isabel Hirsh” vào ô tìm kiếm. Sau đó nhấp vào mục “Tin tức”.

Đây rồi. Một hàng tít. Phía trên bức ảnh chụp Izzy với khuôn mặt rám nắng đang mỉm cười.

MỘT PHỤ NỮ NGƯỜI ANH THIỆT MẠNG TRONG VỤ VA CHẠM TẠI NSW

Một phụ nữ 33 tuổi đã thiệt mạng và ba người khác phải nhập viện trong vụ va chạm xảy ra ở phía Nam thành phố Coffs Harbour vào tối qua, khi chiếc Toyota Corolla do người này điều khiển đã đâm vào một xe con chạy ngược chiều trên xa lộ Thái Bình Dương.

Nữ tài xế được xác định là Isabel Hirsh, quốc tịch Anh, đã chết tại hiện trường vụ tai nạn vào khoảng gần 9 giờ tối. Trong chiếc Toyota không còn người nào khác.

Nora Seed (bạn cùng nhà với nạn nhân) cho biết Isabel lái xe từ Sydney về vịnh Byron để dự tiệc sinh nhật của Nora. Isabel mới bắt đầu làm việc cho công ty tổ chức tour ngắm cá voi trên vịnh Byron.

“Tôi vô cùng đau lòng,” Nora nói. “Chúng tôi mới tới Australia vào tháng trước, Izzy dự định ở lại đây càng lâu càng tốt. Izzy có một sức sống mãnh liệt đến nỗi tôi không hình dung nổi thế giới sẽ ra sao khi không có cô ấy. Cô ấy rất hào hứng với công việc mới. Chuyện này thực sự quá bi thảm, quá khó tin.”

Những hành khách trên chiếc xe chạy ngược chiều đều bị thương, riêng tài xế Chris Dale đã được đưa tới bệnh viện tại Baringa bằng trực thăng.

Cảnh sát New South Wales kêu gọi những người đã chứng kiến vụ tai nạn hãy cung cấp thông tin để hỗ trợ cơ quan chức năng trong quá trình điều tra vụ việc.

“Lạy Chúa tôi,” cô khẽ thì thầm một mình, cảm giác như sắp ngất. “Ôi, Izzy ơi.”

Cô biết Izzy không chết trong tất cả các phiên bản khác của cuộc đời cô. Hay thậm chí là phần lớn trong số đó. Nhưng ở cuộc đời này, điều đó là thật, nỗi đau đớn trong cô này cũng là thật. Nỗi đau quen thuộc và đáng sợ, xen lẫn cảm giác tội lỗi.

Cô còn chưa kịp nhận thức một cách trọn vẹn bất cứ điều gì thì chiếc di động bỗng đổ chuông. Trên màn hình là “Chỗ làm”.

Một giọng đàn ông. Lè nhè, uể oải. “Cô đang ở đâu vậy?”

“Gì cơ?”

“Lẽ ra cô phải có mặt ở đây từ nửa tiếng trước rồi chứ.”

“Ở đâu cơ?”

“Bến phà. Cô phụ trách bán vé. Tôi không gọi nhầm số đấy chứ? Cô là Nora Seed phải không?”

“Tôi là một trong số đó,” Nora thở dài và từ từ tan biến.

# Bể cá

N

gười thủ thư có cặp mắt sắc sảo đã quay lại bên bàn cờ vua, hầu như không buồn ngẩng lên khi Nora trở về.

“Chà, chuyện vừa rồi thật kinh khủng.”

Bà Elm mỉm cười với vẻ châm biếm. “Nó đã cho cháu thấy, phải không nào?”

“Cho cháu thấy gì ạ?”

“Thấy rằng cháu có thể quyết định những lựa chọn chứ không quyết định được kết quả. Nhưng ta vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu. Cháu đã lựa chọn thông minh. Chỉ tiếc là kết quả lại không như mong đợi.”

Nora chăm chú quan sát gương mặt bà Elm. Bà ấy đang thích thú với điều này ư?

“Vì sao cháu vẫn ở lại đó ạ?” Nora hỏi. “Sao cháu không về Anh sau khi cô ấy chết?”

Bà Elm nhún vai. “Cháu bế tắc. Cháu đau buồn. Cháu trầm cảm. Cháu hiểu trầm cảm là như thế nào mà.”

Nora hiểu. Cô nghĩ đến một nghiên cứu cô từng đọc được ở đâu đó về những con cá. Cá thực ra có nhiều điểm giống con người hơn chúng ta vẫn nghĩ.

Cá cũng bị trầm cảm. Các nhà nghiên cứu đã làm thí nghiệm với cá ngựa vằn. Họ sử dụng một cái bể và dùng bút đánh dấu kẻ một đường nằm ngang ở thành bể, chia cái bể ra làm đôi. Những con cá bị trầm cảm chỉ quanh quẩn ở phía dưới đường kẻ. Nhưng sau khi cho chính những con cá ấy dùng Prozac, chúng đã nổi lên trên, tới gần mặt nước và bơi tung tăng như thể không có gì xảy ra.

Cá bị trầm cảm khi chúng thiếu đi những kích thích từ bên ngoài. Thiếu mọi thứ. Khi chúng chỉ vật vờ tồn tại, trôi nổi trong một cái bể trông chẳng giống bất cứ thứ gì trên đời.

Có lẽ với cô, sau khi Izzy ra đi Australia chính là cái bể cá trống rỗng. Có lẽ cô chỉ đơn giản là không có động lực để bơi lên trên đường kẻ. Và có lẽ ngay cả Prozac, hay Auoxetin, cũng không đủ để vực cô dậy. Vậy là cô cứ ở mãi trong căn hộ đó, cùng với Jojo, chẳng có ý định đi đâu hết cho tới khi bị buộc phải rời khỏi đất nước ấy.

Có lẽ ngay cả tự tử cũng là việc phải vận động quá nhiều. Có lẽ ở một số cuộc đời, người ta chỉ sống vật vờ, không trông chờ bất cứ điều gì, không buồn cố gắng tìm cách thay đổi. Có lẽ phần lớn cuộc đời đều thế cả.

“Phải,” Nora nói, lần này nói to thành lời. “Có thể cháu bế tắc. Có thể ở cuộc đời nào cháu cũng thấy bế tắc. Ý cháu là, có thể con người cháu vốn dĩ đã thế rồi. Là sao biển thì sống kiểu gì đi nữa cũng vẫn là sao biển thôi. Chẳng có cuộc đời nào mà sao biển làm giáo sư hay kỹ sư hàng không vũ trụ. Chắc chẳng có cuộc đời nào cháu không cảm thấy bế tắc.”

“Ừm, ta nghĩ cháu đã nhầm.”

“Được thôi. Vậy thì cháu muốn sống thử một cuộc đời không bế tắc. Đó sẽ là cuộc đời thế nào ạ?”

“Phải là cháu nói cho ta biết mới đúng chứ?”

Bà Elm đưa quân hậu tới ăn một quân tốt, sau đó xoay bàn cờ lại. “E rằng ta chỉ là một thủ thư mà thôi.”

“Thủ thư biết nhiều thứ lắm. Thủ thư dẫn mọi người đến với những cuốn sách dành cho họ. Những thế giới dành cho họ. Thủ thư tìm được những nơi tốt đẹp nhất. Họ giống như công cụ tìm kiếm được thổi hồn vào vậy.”

“Chính xác. Nhưng đồng thời cháu cũng phải biết mình thích gì. Biết phải gõ gì vào ô tìm kiếm ảo. Và đôi khi cháu phải thử một vài thứ khác trước khi ngộ ra được điều trên.”

“Cháu chẳng còn sức mà thử. Chắc cháu không làm nổi đâu.”

“Muốn học hỏi chỉ có cách là phải sống.”

“Vâng. Điều đó bà nói mãi rồi.”

Nora thở dài. Thật thú vị khi biết rằng cô có thể làm thế trong thư viện này. Rằng cô vẫn cảm thấy được là chính mình. Rằng mọi thứ vẫn như bình thường. Bởi lẽ nơi này hoàn toàn chẳng bình thường chút nào. Thể xác cô không ở đây. Điều đó là không thể. Ấy vậy mà cảm giác hầu như là thật, vì theo một khía cạnh nào đó thì cô đang hiện hữu ở đây. Đang đứng trên sàn nhà, như thể trọng lực vẫn tồn tại.

“Thôi được,” cô nói. “Vậy thì cháu muốn sống thử cuộc đời khi cháu có được thành công.”

Bà Elm chắt lưỡi tỏ vẻ không hài lòng. “Đối với một người đọc nhiều sách như cháu, cách dùng từ như vậy là quá chung chung đấy.”

“Xin lỗi bà.”

“Thành công. Theo cháu, thành công nghĩa là gì? Tiền sao?”

“Không ạ. Ừm, cũng có thể. Nhưng đấy không phải yếu tố quyết định.”

“Vậy thì thành công là gì?”

Nora chịu, không biết thành công là gì. Đã từ lâu cô luôn cảm thấy mình thất bại.

Bà Elm mỉm cười kiên nhẫn. “Cháu có muốn tham khảo Cuốn sách về những nuối tiếc lần nữa không? Có muốn ngẫm lại những quyết định sai lầm đã đẩy cháu rời xa bất cứ thứ gì cháu coi là thành công không?”

Nora lắc đầu nguầy nguậy chẳng khác gì chú chó đang giũ nước trên lông. Cô không muốn phải đối diện với bản danh sách dài dằng dặc những lỗi lầm và bước đi sai thêm một lần nào nữa. Cô trầm cảm đủ lắm rồi. Vả lại, cô hiểu rõ những hối tiếc của mình. Chúng chẳng bao giờ biến mất. Chúng không giống những nốt muỗi đốt. Chúng khiến người ta ngứa mãi không thôi.

“Không đúng,” bà Elm nói như đọc được ý nghĩ của cô. “Cháu không còn hối tiếc chuyện chăm sóc mèo. Và cháu cũng không còn hối tiếc vì đã không đến Australia với Izzy.”

Nora gật đầu. Bà ấy nói có lý.

Cô nhớ lại lúc bơi trong bể bơi ở bãi biển Bronte. Cảm giác ấy mới tuyệt diệu làm sao, vừa thân quen lại vừa lạ lẫm.

“Ngay từ nhỏ cháu đã được gia đình khuyến khích học bơi,” bà Elm nói.

“Vâng.”

“Bố cháu luôn sẵn lòng đưa cháu đi tập.”

“Đó là một trong số ít những điều mang lại niềm vui cho bố cháu,” Nora trầm ngâm.

Cô đã coi bơi lội là cách để làm đẹp lòng bố, cô yêu thích cảm giác tĩnh lặng khi ở dưới nước bởi điều đó hoàn toàn trái ngược với những tiếng cãi cọ giữa bố mẹ cô.

“Vì sao cháu lại bỏ bơi?” bà Elm hỏi.

“Khi cháu bắt đầu giành chiến thắng trong những cuộc thi bơi, mọi người bắt đầu nhìn vào cháu, mà cháu thì không muốn bị ai nhìn. Đâu phải chỉ bị nhìn không thôi, mà là bị nhìn thấy trong bộ đồ bơi ở đúng cái tuổi bị ám ảnh về cơ thể. Có người nói vai cháu như vai con trai. Điều đó đúng là rất ngu ngốc, nhưng xung quanh lại có quá nhiều điều ngu ngốc như thế, và ở tuổi ấy người ta cảm nhận được hết. Hồi mới lớn, cháu sẵn lòng làm người vô hình. Mọi người gọi cháu là ‘Cô Cá’. Nhưng đấy không phải lời khen. Tính cháu vốn nhút nhát. Đó là một trong những lý do cháu thích đến thư viện hơn là sân chơi. Việc có được khoảng không gian ấy nghe thì có vẻ nhỏ nhặt nhưng thực sự rất hữu ích.”

“Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của những thứ nhỏ bé,” bà Elm nói. “Cháu phải luôn ghi nhớ điều đó.”

Nora nghĩ lại những ngày tháng ấy. Suốt thời niên thiếu, bản tính nhút nhát cộng với sự tồn tại hữu hình quả là sự kết hợp đầy rắc rối, nhưng cô chưa bao giờ bị bắt nạt, có lẽ là vì mọi người đều biết anh trai cô. Joe tuy không phải típ con trai cứng rắn cho lắm nhưng luôn được coi là khá chất chơi và nổi tiếng đủ để giúp đứa em máu mủ ruột rà không phải chịu đựng những trò bạo ngược trên sân trường.

Cô giành chiến thắng trong các giải khu vực và sau đó là giải quốc gia, nhưng đến năm mười lăm tuổi, tất cả bắt đầu vượt quá sức chịu đựng của cô. Ngày nào cũng bơi, hết vòng này đến vòng khác.

“Cháu buộc phải từ bỏ.”

Bà Elm gật đầu. “Và thế là sợi dây gắn kết cháu tạo được với bố mình bắt đầu bị bào mòn, thậm chí gần như đứt hẳn.”

“Đại loại thế.”

Cô mường tượng lại khuôn mặt của bố lúc ngồi trong ô tô bên ngoài Trung tâm thể thao Bedford vào buổi sáng Chủ nhật mưa phùn rả rích, khi cô nói với bố rằng từ nay về sau cô không muốn thi bơi nữa. Vẻ mặt vừa thất vọng vừa vô cùng bực tức.

“Nhưng con có thể gặt hái thành công trong cuộc đời,” bố đã nói như vậy. Phải. Giờ cô nhớ ra rồi. “Con sẽ chẳng bao giờ trở thành ngôi sao nhạc pop, nhưng cơ hội này là thật. Nó ở ngay trước mắt con kìa. Nếu tiếp tục tập luyện, sau này con sẽ có cơ hội tham dự Olympic. Bố tin là thế.”

Cô đã rất giận khi nghe những lời ấy của bố. Cứ như thể con đường đến với cuộc đời hạnh phúc là vô cùng mong manh và chính là con đường bố đã vạch sẵn cho rồi. Cứ như thể những dự định của cô cho cuộc đời của chính mình mặc nhiên đều là sai lầm hết. Nhưng ở tuổi mười lăm, cô chưa nhận thức được đầy đủ sự đáng sợ của cảm giác tiếc nuối và nỗi đau lòng của bố khi gần như đã hiện thực hóa được giấc mơ ông hằng ấp ủ.

Bố của Nora thực sự là một người khó chiều.

Không những vậy mà còn vô cùng khắt khe với mọi việc Nora làm, mọi thứ Nora muốn, mọi điều Nora tin, trừ phi liên quan đến bơi lội, và hơn nữa, cô có cảm giác chỉ cần hiện diện ở bất cứ nơi đâu có bố thôi cũng chẳng khác gì phạm phải một tội lỗi vô hình. Từ sau khi bị chấn thương dây chằng phá tan sự nghiệp bóng bầu dục, bố luôn khư khư giữ lấy niềm tin rằng cả vũ trụ này đều hợp sức chống lại mình. Và Nora, ít ra là cô cảm thấy thế, trong mắt bố cũng là một phần của kế hoạch mà cái vũ trụ ấy bày ra. Kể từ giây phút ở bãi xe ngày hôm ấy, cô thấy mình thực sự chỉ như một phần nối dài của nỗi đau đớn nơi đầu gối bên trái của bố. Một vết thương mang hình hài con người.

Nhưng cũng có thể bố đã biết chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Có thể bố nhìn thấy trước được cái cách nỗi hối tiếc này lại dẫn đến hối tiếc khác, để rồi cuối cùng ngoài tiếc ra cô chẳng còn gì cả. Một cuốn sách toàn những hối tiếc.

“Được rồi, bà Elm. Cháu muốn biết chuyện gì xảy ra trong cuộc đời khi cháu làm theo ý muốn của bố cháu. Khi cháu cố gắng hết sức để tập luyện. Khi cháu không bao giờ ca thán về chuyện bắt đầu lúc năm giờ sáng và kết thúc lúc chín giờ tối. Khi cháu ngày nào cũng bơi và không mảy may nghĩ đến việc từ bỏ. Khi cháu không bị phân tâm bởi âm nhạc hoặc việc viết những cuốn tiểu thuyết mãi dở dang. Khi cháu hy sinh mọi thứ cho bơi sải. Khi cháu không đầu hàng. Khi cháu tuân thủ mọi điều để có cơ hội tham dự Olympic. Hãy đưa cháu đến nơi cháu đang ở lúc này, trong cuộc đời đó.”

Trong giây lát, Nora có cảm giác nãy giờ bà Elm không hề để ý đến bài phát biểu nho nhỏ của mình thì phải, vì bà chỉ cau mày nhìn bàn cờ, cố tìm cách vượt qua chính mình.

“Trong cờ vua, ta thích quân xe,” bà nói. “Nó là quân cờ cháu luôn nghĩ mình không cần chú ý. Nó ngay thẳng. Người chơi thường để mắt canh chừng hậu, mã, tượng, bởi chúng lắt léo khó lường. Nhưng thường thì xe mới chính là quân cờ khiến cháu tổn thất. Sự ngay thẳng không phải lúc nào cũng giống như vẻ bề ngoài.”

Nora nhận thấy bà Elm hình như không chỉ đang nói tới cờ vua. Nhưng những dãy kệ đã lại chuyển động. Vun vút như những đoàn tàu.

“Cuộc đời cháu muốn tới,” bà Elm giảng giải, “nằm ở vị trí xa hơn một chút so với giấc mơ mở quán rượu và chuyến phiêu lưu đến Australia. Hai cuộc đời đó ở gần hơn. Còn cuộc đời này liên quan đến rất nhiều lựa chọn khác nhau, ngược về quá khứ xa xôi hơn. Cuốn sách vì thế cũng nằm xa hơn một chút, cháu hiểu chứ?”

“Cháu hiểu.”

“Thư viện đều phải được sắp xếp theo một hệ thống nào đó.”

Những dãy kệ di chuyển chậm dần. “A, đây rồi.”

Lần này bà Elm không đứng dậy. Bà chỉ cần giơ tay trái lên là cuốn sách tự động bay tới chỗ bà.

“Sao bà làm được thế ạ?”

“Ta không biết. Nào, cuộc đời cháu muốn đã ở đây. Bắt đầu thôi.”

Nora cầm lấy cuốn sách. Nhẹ tênh, mới mẻ, màu xanh vỏ chanh. Cô mở trang đầu tiên. Lần này cô nhận thấy mình hoàn toàn không có bất cứ cảm giác gì.

# Bài đăng cuối cùng của Nora trước khi cô thấy mình chơi vơi giữa cõi sống và cõi chết

Tôi nhớ con mèo của mình. Tôi mệt mỏi quá rồi.

# Cuộc đời thành đạt

C

ô đang chìm vào giấc ngủ.

Một cõi hư vô sâu thẳm không mộng mị, thế rồi, tiếng chuông báo thức trên điện thoại khiến cô bừng tỉnh và không biết mình đang ở đâu.

Chiếc điện thoại cho cô biết lúc này là sáu rưỡi sáng. Ánh sáng tỏa ra từ màn hình soi tỏ một cái công tắc đèn bên cạnh giường. Khi bật đèn lên, cô thấy mình đang ở trong một phòng khách sạn. Nơi này quả là sang trọng, theo kiểu nhạt nhòa, buồn tẻ, mang đẳng cấp thương gia.

Trên tường treo một bức họa tao nhã thuộc trường phái bán trừu tượng cận Cézanne với hình một quả táo, hoặc cũng có thể là quả lê.

Bên cạnh giường đặt một cái chai hình trụ làm bằng thủy tinh, đựng nước khoáng không có ga mới uống được phân nửa. Và một hộp bánh quy bơ chưa mở. Thêm vài tờ giấy in ra được đóng lại thành tập. Một dạng thời gian biểu thì phải.

Cô xem qua nội dung trên đó.

LỊCH TRÌNH CỦA NORA SEED OBE[[6E]](#_6E__OBE__viet_tat_cua_Officer_o) - DIỄN GIẢ KHÁCH MỜI, HỘI THẢO MÙA XUÂN “TRUYỀN LỬA THÀNH CÔNG” CỦA TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GULLIVER

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| 8:45 sáng | Đón Priya Navuluri (Trung tâm Nghiên cứu Gulliver), Rory Longford (Công ty Diễn giả Chuyên nghiệp) và J ở sảnh khách sạn InterContinental |
| 9:00 sáng | Kiểm tra âm thanh |
| 9:05 sáng | Tổng kiểm tra kỹ thuật |
| 9:30 sáng | Nora đợi ở khu vực VIP hoặc xem diễn giả đầu tiên trình bày ở hội trường lớn (JP Blythe - tác giả ứng dụng MeTime, tác giả cuốn sách Cuộc đời của bạn, nguyên tắc của bạn) |
| 10:15 sáng | Nora phát biểu |
| 10:45 sáng | Trả lời câu hỏi của khán giả |
| 11:00 sáng | Gặp gỡ và giao lưu |
| 11:30 sáng | Kết thúc chương trình |

Nora Seed OBE.

Truyền lửa Thành công.

Hóa ra đúng là có một cuộc đời mà ở đó cô gặt hái được thành công. Chà, cũng không tệ chút nào.

Cô thầm nghĩ không biết “J” là ai, và những người cô cần gặp ở sảnh là người nào, sau đó cô bỏ giấy xuống và rời khỏi giường. Cô vẫn còn nhiều thời gian. Sao cô lại dậy vào lúc sáu rưỡi sáng nhỉ? Có thể là sáng nào cô cũng đi bơi. Lý do có vẻ hợp lý. Cô nhấn nút, vậy là tấm rèm từ từ thu lại với tiếng rì rì khe khẽ, mở ra trước mắt cô cảnh quan bao la của nước, của những tòa nhà chọc trời và mái vòm màu trắng của sân vận động 02. Cô chưa bao giờ được ngắm nhìn quang cảnh này, từ góc độ này. London. Canary Wharf. Ở độ cao khoảng hai mươi tầng.

Cô đi vào phòng tắm - gạch ốp màu kem, khu tắm đứng rộng rãi, khăn bông trắng dày sụ - và nhận ra rằng sáng nay tâm trạng cô không tệ như thường lệ. Có một tấm gương choán cả nửa bức tường phía đối diện. Cô há hốc miệng trước diện mạo của mình. Rồi cô bật cười. Trông cô khỏe khoắn đến khó tin. Còn rắn rỏi nữa. Và ở cuộc đời này đúng là không có mắt thẩm mỹ trong việc lựa chọn đồ ngủ (pijama kẻ ca rô, màu vàng mù tạt pha với xanh lục).

Phòng tắm khá rộng. Đủ để duỗi người ra và chống đẩy. Mười lần liên tục, gối không chạm sàn, không mảy may hụt hơi.

Rồi cô chuyển sang plank. Sau đó chống bằng một tay. Chuyển sang tay kia, không run rẩy chút nào. Cô thử thêm vài động tác burpee.

Không vấn đề gì.

Ái chà.

Cô đứng dậy, vỗ nhẹ lên cơ bụng rắn chắc của mình. Rồi cô nhớ lại ở đời thực mình thở khò khè như hết hơi lúc đi bộ trên phố, mới hôm qua thôi chứ nào xa xôi gì.

Kể từ hồi tuổi ô mai đến giờ cô mới lại cảm thấy sung sức thế này. Đúng ra mà nói, có khi cả đời cô chưa từng cảm thấy sung sức thế này ấy chứ. Mạnh mẽ hơn, tất nhiên rồi.

Khi tìm kiếm “Isabel Hirsh” trên Facebook, cô được biết người bạn thân trước đây của mình vẫn còn sống và vẫn đang ở Australia, khiến Nora rất vui. Cô thậm chí còn chẳng bận tâm đến chuyện họ không phải là bạn bè trên mạng xã hội, vì rất có thể trong cuộc đời này Nora không đi học tại Đại học Bristol. Mà kể cả có đi nữa, cô chắc cũng theo chương trình học khác. Tuy có hơi đáng tiếc khi nhận ra rằng mặc dù Isabel Hirsh này có lẽ chưa bao giờ gặp Nora Seed, nhưng những việc cô ấy đang làm ở cuộc đời này và cuộc đời thật của Nora thì vẫn giống nhau.

Cô cũng tìm kiếm Dan. Anh đã kết hôn và sống (có vẻ) hạnh phúc bên một hướng dẫn viên môn đạp xe tại chỗ tên là Gina. “Gina Lord (nhũ danh Sharpe)”. Họ đã tổ chức đám cưới ở Sicilia.

Sau đó, cô Google “Nora Seed”.

Trang Wikipedia của cô (cô có hẳn một trang trên Wikipedia đấy!) cho biết cô đúng là đã giành được tấm vé tham dự Olympic. Hai lần. Chuyên nội dung bơi sải. Cô đã giành huy chương vàng ở cự ly 800 mét sải với thời gian thật không tưởng: 8 phút 5 giây, và huy chương bạc ở cự ly 400 mét.

Đó là năm cô hai mươi hai tuổi. Cô giành thêm được một huy chương bạc ở tuổi hai mươi sáu khi tham gia bơi tiếp sức 4 x 100 mét. Càng khó tin hơn khi cô biết được rằng mình từng có thời gian nắm giữ kỷ lục thế giới ở nội dung 400 mét bơi sải nữ tại Giải Vô địch thế giới các môn thể thao dưới nước. Sau đó cô rút lui khỏi đấu trường quốc tế.

Cô giã từ sự nghiệp thi đấu ở tuổi hai mươi tám.

Có vẻ như hiện tại cô đang làm việc cho BBC để đưa tin về các sự kiện bơi lội, từng xuất hiện trên chương trình truyền hình Đố vui thể thao, viết một cuốn tự truyện có tên Bơi hay chìm, thi thoảng làm trợ lý huấn luyện viên tại Liên đoàn Bơi lội Anh quốc, và vẫn dành hai tiếng mỗi ngày để bơi.

Cô ủng hộ một số tiền lớn cho các tổ chức từ thiện, cụ thể là cho Trung tâm Hỗ trợ Ung thư Marie Curie; cô còn đứng ra tổ chức giải bơi lội từ thiện tại Bến tàu Brighton để gây quỹ cho Hiệp hội Bảo tồn Biển. Kể từ khi nghỉ thi đấu thể thao chuyên nghiệp, cô đã hai lần bơi qua eo biển Manche.

Có đường link dẫn đến một bài TED talk trong đó cô chia sẻ về tầm quan trọng của sự bền bỉ trong thể thao, rèn luyện và cuộc sống. Video này đã có hơn một triệu lượt xem. Khi đoạn video bắt đầu phát, Nora cảm thấy như thể trước mắt cô là một người nào đó khác. Người phụ nữ này tràn đầy tự tin, làm chủ sân khấu, có phong thái hoàn hảo, mỉm cười tự nhiên trong khi nói và có thể khiến khán giả cười, vỗ tay, gật gù đúng lúc.

Cô không bao giờ tưởng tượng nổi mình có thể trở thành một người như thế và cố gắng ghi nhớ những gì Nora kia đang làm, để rồi nhận ra việc đó với cô là hoàn toàn bất khả thi.

“Những người sở hữu sự bền bỉ về cơ bản cũng giống như bất cứ ai trong chúng ta,” Nora trong video nói. “Điểm khác biệt duy nhất là họ đặt ra cho mình một mục tiêu rõ ràng và quyết tâm đạt được điều đó. Bền bỉ là yếu tố then chốt để luôn giữ vững sự tập trung trong một thế giới đầy rẫy những điều khiến ta phân tâm. Đó là khả năng kiên trì với công việc khi cơ thể và trí óc bạn đã chạm ngưỡng giới hạn, là cúi đầu tiến lên, tiếp tục bơi ở làn của mình, không nhìn quanh, không lo lắng ai sẽ có thể vượt lên trước…”

Cô này là thần thánh phương nào vậy?

Cô tua nhanh tới phần sau, và Nora thứ hai vẫn tiếp tục bài thuyết trình với sự tự tin hệt như một Jeanne d’Arc trong lĩnh vực phát triển bản thân.

“Nếu đặt mục tiêu trở thành một người không phải là mình, bạn sẽ luôn thất bại. Hãy đặt mục tiêu sống là chính mình. Hãy làm sao để có được vẻ ngoài, hành động và suy nghĩ của riêng mình. Hãy là phiên bản chân thật nhất của mình. Hãy trân trọng bản sắc của bạn. Tôn vinh nó. Yêu thương nó. Nỗ lực hết mình vì nó. Và đừng mải bận tâm đến những lời chê bai, giễu cợt của thiên hạ. Đàm tiếu đa phần là để che đậy sự đố kị. Hãy lặng lẽ tiến lên. Tiếp tục bền bỉ. Tiếp tục bơi…”

“Tiếp tục bơi,” Nora lầm bầm, lặp lại những điều bản sao của mình vừa nói và tự hỏi không biết khách sạn này có bể bơi không.

Đoạn video vụt tắt và một giây sau, điện thoại của cô bắt đầu rung.

Một cái tên xuất hiện. “Nadia”.

Ở cuộc đời ban đầu, cô chẳng quen Nadia nào cả. Cô không rõ nhìn thấy cái tên này sẽ khơi lên cảm xúc thế nào cho bản sao của mình: hồi hộp vui mừng hay sợ hãi rụng rời.

Chỉ có một cách để biết câu trả lời.

“A lô?”

“Chào cưng,” một giọng nói xa lạ cất lên. Nghe thì thân mật đấy nhưng không ấm áp cho lắm. Giọng này hơi lơ lớ. Có thể là giọng Nga. “Hy vọng con vẫn khỏe.”

“Chào Nadia. Con cảm ơn. Con vẫn khỏe. Con đang ở trong khách sạn, chuẩn bị tham dự hội thảo.” Cô cố tỏ ra vui vẻ.

“À đúng rồi, hội thảo. Mười lăm ngàn bảng cho một buổi diễn thuyết. Được đấy chứ.”

Cái giá thật trên trời. Nhưng cô cũng băn khoăn làm thế nào Nadia - dù Nadia là ai đi nữa - lại biết được điều này.

“Vâng.”

“Joe có kể rồi.”

“Joe à?”

“Ừ. Mà này, dì đang tính lúc nào phải bàn với con chuyện sinh nhật cho bố con đấy.”

“Dạ?”

“Dì biết bố con sẽ rất vui nếu con có thể thu xếp về dự.”

Cô bỗng cảm thấy toàn thân lạnh toát và lả đi, như thể vừa trông thấy ma.

Cô còn nhớ hôm đưa tang bố cô, hai anh em cô ôm lấy nhau, gục đầu vào vai nhau mà khóc.

“Bố con?”

Bố tôi. Người bố đã qua đời của tôi.

“Ông ấy vừa từ ngoài vườn vào đây. Con có muốn nói chuyện với bố không?”

Tin này quá đỗi phi thường, quá đỗi chấn động, hoàn toàn lệch nhịp với giọng điệu của cô. Cô trả lời thản nhiên như thể chuyện chẳng có gì to tát.

“Sao ạ?”

“Con có muốn nói chuyện với bố không?”

Cô lặng đi một lúc, đột nhiên cảm thấy chao đảo.

“Con…”

Cô không sao thốt nên lời. Thậm chí không thở nổi. Cô không biết phải nói gì. Tất cả bỗng đâu như không thật. Cứ như chuyến du hành về quá khứ. Như thể cô vừa đi xuyên qua hai mươi năm.

Nhưng trả lời không còn kịp nữa, bởi ngay sau đó cô nghe thấy Nadia nói: “Bố đây này…”

Suýt chút nữa Nora đã dập máy. Có lẽ như thế sẽ tốt hơn. Nhưng cô không làm vậy. Giờ đây, khi biết mình có cơ hội, cô cần được nghe giọng bố một lần nữa.

Trước hết là tiếng thở của bố.

Sau đó: “Nora đấy à, con khỏe không?”

Chỉ vậy thôi. Bình thản, chung chung, như mọi ngày. Đúng là bố cô rồi. Giọng nói của bố. Chất giọng khỏe khoắn, dứt khoát. Nhưng giờ đã mảnh đi một chút, có lẽ vậy, yếu đi một chút. Giọng nói già hơn mười lăm năm so với thực tế.

“Bố,” cô gọi. Giọng cô chỉ còn là tiếng thì thầm đầy kinh ngạc. “Đúng là bố rồi.”

“Con không sao chứ, Nora? Sóng chập chờn à? Hay là gọi FaceTime nhé?”

FaceTime. Để nhìn thấy mặt bố. Không. Việc đó vượt quá sức chịu đựng của cô. Chỉ thế này thôi cũng là quá lắm rồi. Cái ý nghĩ rằng một phiên bản của bố cô vẫn còn sống vào thời điểm sau khi FaceTime ra đời. Bố cô thuộc về thời đại của điện thoại cố định. Lúc mất, bố chỉ mới bắt đầu làm quen với những khái niệm mới mẻ như email và tin nhắn.

“Không sao ạ,” cô trả lời. “Tại con đấy. Con đang mải suy nghĩ nên có hơi lơ đãng. Xin lỗi bố. Bố khỏe không ạ?”

“Khỏe. Hôm qua bố và dì đưa Sally đến bác sĩ thú y rồi.”

Cô đoán Sally là một cô chó. Bố mẹ cô chưa bao giờ nuôi chó hay bất kỳ con vật nào. Hồi nhỏ Nora đã nài nỉ xin được nuôi chó hoặc mèo nhưng bố cô luôn bảo rằng vật nuôi phiền phức lắm.

“Nó bị làm sao thế ạ?” Nora hỏi, cố gắng tỏ ra tự nhiên.

“Vẫn là cái tai của nó. Cứ bị nhiễm trùng lại mãi.”

“À đúng rồi,” cô đáp, vờ như cô biết Sally và đôi tai rắc rối của nó. “Tội nghiệp Sally. Con… con yêu bố. Và con chỉ muốn nói là…”

“Con không sao chứ, Nora? Nghe giọng con có vẻ hơi… xúc động.”

“Chỉ là con đã không… vẫn chưa nói điều này với bố thường xuyên hơn. Con chỉ muốn bố biết rằng con yêu bố. Bố là người bố tuyệt vời. Và ở một cuộc đời khác, cuộc đời khi con đã từ bỏ bơi lội, con vô cùng hối tiếc vì điều đó.”

“Nora?”

Cô cảm thấy khó xử khi phải hỏi bố bất cứ điều gì, nhưng cô muốn biết. Những câu hỏi bắt đầu tuôn ra như nước.

“Bố vẫn khỏe chứ ạ?”

“Có gì đâu mà không khỏe?”

“Con hỏi thế thôi. Bố biết đấy… Bố từng lo lắng về những cơn đau ngực mà.”

“Bố hết đau từ khi sinh hoạt điều độ trở lại. Cũng lâu lắm rồi. Con biết mà. Việc bố quyết định thay đổi lối sống ấy? Kết thân với mấy vận động viên Olympic có cái lợi vậy đó. Bố lại khỏe như hồi còn chơi bóng bầu dục. Sắp tới là tròn mười sáu năm cai bia rượu. Cholesterol và huyết áp cũng không cao, bác sĩ bảo thế.”

“Vâng, dĩ nhiên… Việc đó con vẫn nhớ.” Một câu hỏi khác nảy ra trong đầu cô. Nhưng cô không biết phải nói sao cho đúng. Vậy nên cô chọn cách hỏi thẳng.

“Bố và dì Nadia ở với nhau được bao lâu rồi ấy nhỉ?”

“Trí nhớ của con có vấn đề hay sao thế?”

“Không ạ. Mà cũng có thể. Chỉ là dạo gần đây con thường hay suy nghĩ về cuộc đời.”

“Giờ làm triết gia luôn rồi hả?”

“Thì con học về triết mà.”

“Hồi nào vậy?”

“Thôi bỏ qua. Con chỉ không nhớ bố và dì quen nhau trong hoàn cảnh nào.”

Đầu dây bên kia có tiếng thở dài gượng gạo. Giọng bố có vẻ cáu kỉnh. “Con thừa biết hoàn cảnh bố và dì gặp nhau mà… Sao tự nhiên lại nhắc đến làm gì? Bác sĩ tâm lý khơi ra chuyện này à? Bởi con cũng biết bố cảm thấy thế nào mà.”

Mình có bác sĩ tâm lý đấy.

“Con xin lỗi.”

“Không sao.”

“Con chỉ muốn chắc chắn bố đang hạnh phúc thôi ạ.”

“Tất nhiên là hạnh phúc rồi. Con gái bố là nhà vô địch Olympic và rốt cuộc bố cũng tìm được tình yêu của đời mình. Và con cũng đang dần ổn định hơn. Về mặt tinh thần, ý bố là vậy. Sau vụ ở Bồ Đào Nha.”

Nora muốn biết chuyện gì đã xảy ra ở Bồ Đào Nha nhưng cô lại đang có một điều khác muốn hỏi trước.

“Thế còn mẹ? Mẹ không phải tình yêu của đời bố sao?”

“Hồi xưa thì đúng. Nhưng mọi chuyện đã thay đổi mà Nora. Thôi nào, con cũng lớn rồi.”

“Con…”

Nora bật loa ngoài lên để nói chuyện với bố. Quay lại trang Wikipedia của mình. Thì ra bố mẹ cô đã ly hôn sau khi bố cô ngoại tình với Nadia Vanko - mẹ của tay bơi nam Yegor Vanko người Ukraina. Và ở dòng thời gian này, mẹ cô đã qua đời từ năm 2011.

Những điều này xảy ra đều là bởi Nora chưa bao giờ ngồi cùng bố trong bãi đỗ xe ở Bedford và nói với bố rằng cô không muốn trở thành vận động viên bơi chuyên nghiệp.

Cảm giác đó lại ùa về. Cô thấy mình như tan dần. Như thể cô đã hiểu ra cuộc đời hiện tại không dành cho mình và bắt đầu biến trở về thư viện. Nhưng cô cố nán lại. Cô chào tạm biệt bố, kết thúc cuộc điện thoại và tiếp tục tìm hiểu thông tin về bản thân.

Cô vẫn độc thân dẫu đã có mối tình kéo dài ba năm với Scott Richards, vận động viên nhảy cầu người Mỹ từng giành huy chương Olympic, và chung sống với anh ta một thời gian ngắn ở bang California, hai người cư ngụ tại khu La Jolla, thành phố San Diego. Hiện cô sống ở Tây London.

Đọc xong trang thông tin, cô đặt điện thoại xuống và quyết định đi tìm xem quanh đây có bể bơi không. Cô muốn làm điều mà bản sao của cô ở cuộc đời này sẽ làm, đó là bơi. Có thể nước sẽ giúp cô nghĩ được xem sắp tới mình sẽ nói những gì.

Cảm giác khi bơi thật tuyệt, dù không khơi nguồn cảm hứng sáng tạo cho cô được mấy nhưng cũng giúp cô tĩnh tâm sau cuộc trò chuyện với người bố đã khuất. Nơi đây chỉ có mình cô, cô mải mê bơi ếch hết vòng này đến vòng khác mà chẳng cần phải nghĩ. Cảm giác mới uy quyền làm sao khi sở hữu thể chất khỏe mạnh và khả năng làm chủ dòng nước, nhờ đó cô tạm quên đi nỗi lo dành cho bố và việc sắp phải trình bày bài diễn thuyết mà cô gần như chưa chuẩn bị gì cả.

Nhưng trong lúc bơi, tâm trạng của cô lại đảo chiều. Cô nghĩ về những năm tháng cuộc đời đã ban cho bố bao nhiêu thì cũng lấy đi của mẹ bấy nhiêu, càng nghĩ cô càng thêm giận bố, điều đó hối thúc cô bơi nhanh hơn. Lâu nay cô vẫn luôn cho rằng lòng kiêu hãnh quá lớn không cho phép bố mẹ cô ly hôn, thay vào đó họ cứ để những uất ức dồn nén trong lòng rồi trút cả lên các con, nhất là Nora. Bơi lội là tấm vé duy nhất giúp cô nhận được sự chấp thuận của bố mẹ.

Ở đây, trong cuộc đời đang sống, cô đã miệt mài theo đuổi một sự nghiệp chỉ để làm đẹp lòng bố, chấp nhận hy sinh những mối quan hệ của cô, tình yêu âm nhạc của cô, bao ước mơ khác không liên quan tới những tấm huy chương, cả cuộc đời của cô nữa. Vậy mà bố cô đáp lại sự hy sinh ấy bằng cách ngoại tình với người đàn bà tên Nadia này, vứt bỏ mẹ cô và đến giờ vẫn còn tỏ ra gay gắt với cô. Sau bấy nhiêu việc.

Quỷ tha ma bắt ông đi. Hay ít nhất là phiên bản này của ông.